

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2022

V/v xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương và bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30/9/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2022 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150a/2022/QĐ-ST ngày 19/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 132/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phí Thị L, sinh ngày 18/11/1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Yan Y, sinh ngày 30/12/1985 (vắng mặt)

Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: Số II, làng N, thôn K, thị trấn D, huyện V, thành phố C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

** Người phiên dịch cho anh Yan Y:* Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

** Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/10/1990. (vắng mặt)*

Hiện đang lao động tại nước ngoài, không rõ địa chỉ.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Phí Thị L trình bày:

Chị và anh T kết hôn tháng 27/5/2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên vợ chồng chung sống một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên chị chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống. Kể từ tháng 8/2016 đến nay chị và anh T không còn liên lạc với nhau. Chị có làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Ngày 21/3/2022 Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh T. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân cũng như chờ xử lý hôn với anh T chị có tìm hiểu, quen biết và chung sống như vợ chồng với anh Yan Y sau đó sinh ra cháu bé (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyển số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022. Chị, anh Yan Y và cháu bé đã tiến hành làm giám định ADN, kết quả cháu bé chính là con của chị và anh Yan Y. Chị xác định cháu bé do chị sinh ra ngày 08/7/2022 là con anh Yan Y, sinh ngày 30/12/1985 (Quốc tịch: Trung Quốc). Hiện chị đã làm thủ tục kết hôn với anh Yan Y ngày 22/8/2022. Tuy nhiên, do con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân nên vẫn được coi là con của anh Nguyễn Văn T. Do đó, chị không làm khai sinh đúng tên cha cho cháu được. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu. Chị đề nghị Tòa án xác định lại cha cho cháu. Chị đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Xác định anh Yan Y, sinh ngày 30/12/1985; Quốc tịch: Trng Quốc; Hộ chiếu số: EA3882351 do Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc cấp ngày 08/6/2017 là cha cháu bé do chị sinh ra ngày 08/7/2022 (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyển số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022.

2. Xác định anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/10/1990 không phải là cha cháu bé do chị sinh ra ngày 08/7/2022 (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyển số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022.

Bị đơn anh Yan Y trình bày: Anh và chị L có quen biết và tìm hiểu nhau trong thời gian chị L làm thủ tục ly hôn anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Trong thời gian này anh và chị L chung sống như vợ chồng nên đã sinh ra cháu bé (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyển số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022. Anh xác định cháu bé là con đẻ của anh và chị Phí Thị L. Anh, chị L và cháu bé đã tiến hành giám định ADN tại Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền – Genlab cho kết quả giữa anh, chị L, cháu bé có quan hệ huyết thống. Do vướng mắc về mặt pháp lý nên cháu bé chưa khai sinh tên cha là anh được. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu, anh hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị L, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chấp nhận đơn khởi kiện của chị L và xác định anh là cha của cháu bé (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyển số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T:

Tại biên bản làm việc ngày 08/9/2022 và 19/9/2022 bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn T cho biết anh T hiện nay đang đi lao động tại Đài Loan. Từ khi đi lao động đến nay chưa về nước lần nào. Anh T thường xuyên điện thoại về hỏi thăm bà nhưng không cung cấp cho bà địa chỉ nơi sinh sống cũng như

không gửi ý kiến bằng văn bản về được. Bà cho biết trong thời kỳ hôn nhân anh T, chị L không có con chung. Trong thời gian làm thủ tục ly hôn với anh T, chị L có chung sống với người đàn ông khác và sinh con cho người đó. Bà xác định cháu bé này không phải là con anh T. Sau khi Tòa án xử cho ly hôn chị L đã kết hôn với người đàn ông đó.

Tại phiên tòa, chị Phí Thị L, anh Yan Y vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Phí Thị L, bản tự khai của anh Yan Y và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh T. Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 102 và Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị L, xác định anh Yan Y là cha cháu bé (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyền số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022; anh Nguyễn Văn T không phải là cha cháu bé (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyền số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022.

Về án phí: Chị L không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo Công văn trả lời số 3858/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 23/02/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp, anh T xuất cảnh gần đây nhất là ngày 19/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Do đó, anh T được xác định là đang ở nước ngoài. Ngoài ra, lời khai của nguyên đơn, mẹ đẻ bị đơn xác định được nơi cư trú cuối cùng của anh T ở Việt Nam trước

khi xuất cảnh lần gần nhất là thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Mặt khác, bị đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam, anh T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang. Do vụ án có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phí Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha con nên đây là vụ án “Xác định cha cho con”.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Chị L, anh Yan Y đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh Yan Y.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh T là bà Nguyễn Thị N để giao thông báo thụ lý vụ án và đề nghị bà thông báo cho anh T biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý giải quyết vụ án xác định cha cho con giữa chị Phí Thị L và anh Yan Y trong đó anh Nguyễn Văn T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bà Nim cho biết anh T vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, nhưng anh T không cung cấp cho gia đình, Tòa án địa chỉ cụ thể của anh T tại Đài Loan cũng nhưng không gửi ý kiến về cho Tòa án. Xét thấy, đây là trường hợp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cần tổng đạt cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị L và anh T là vợ chồng hợp pháp nhưng sau một thời gian chung sống không hòa thuận, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Kể từ tháng 8/2016 đến nay chị L và anh T không còn liên lạc gì với nhau. Chị L và anh T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử cho ly hôn nhau tại Bản án số 36/2022/HNGĐ-ST ngày 21/3/2022. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân và chờ giải quyết ly hôn với anh T, chị L có quen biết, tìm hiểu, chung sống như vợ chồng với anh Yan Y. Sau một thời gian chung sống ngày 08/7/2022 chị L sinh 01 cháu bé (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyền số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022. Sau khi sinh con, ngày 22/8/2022 chị L và anh Yan Y mới làm thủ tục đăng ký kết hôn nên khi làm thủ tục khai sinh cho con chị L không khai sinh được tên cha cháu bé là anh Yan Y. Vì vậy, chị L làm đơn đề nghị Tòa án xác định anh Yan Y là cha cháu bé do chị sinh ra ngày 08/7/2022 và xác định anh Nguyễn Văn T không phải là cha cháu bé do chị sinh ra ngày 08/7/2022.

Xét yêu cầu khởi kiện xác nhận cha cho con của chị Phí Thị L, Hội đồng xét xử thấy: Do chị L sinh con ra trước thời điểm kết hôn với anh Yan Y và trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân với anh Nguyễn Văn T. Do đó, chị L không khai sinh được tên cha cháu bé là anh Yan Y nên việc chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con của chị L là có căn cứ.

Xét các tài liệu có trong hồ sơ thấy: Tại bản tự khai của chị L, biên bản lấy lời khai của anh Yan Y và kết quả xét nghiệm ADN của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền Genlab số 221144GL/ADN ngày 03/8/2022 đều xác định cháu bé (tên dự kiến đặt: Yan, YH) do chị Phí Thị L sinh ngày 08/7/2022 có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyền số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022 và anh Yan Y có quan hệ huyết thống cha-con. Ngoài ra bà N là mẹ anh T cho biết, anh T, chị L ly thân đã lâu, từ ngày đi lao động tại nước ngoài đến nay chưa về nước lần nào nên cháu bé do chị L sinh ngày 08/7/2022 không phải là con của anh T. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định anh Yan Y là cha cháu bé do chị L sinh ngày 08/7/2022 và xác định anh Nguyễn Văn T không phải là cha cháu bé do chị L sinh ngày 08/7/2022. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của cháu bé Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị L theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 102 và Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: Chị Phí Thị L khởi kiện xác định cha cho con chưa thành niên nên không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo.

[5.1] Chị Phí Thị L, anh Yan Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng hiện đang ở tại Việt Nam nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5.2] Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng hiện đang ở nước ngoài, nên có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 102 và Điều 128 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị L.

1. Xác định anh Yan Y, sinh ngày 30/12/1985; Hộ chiếu số EA3882351 do Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc cấp ngày 08/6/2017 là cha cháu bé do chị Phí Thị L sinh ngày 08/7/2022 (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyền số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022.

2. Xác định anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/10/1990 không phải là cha cháu bé do chị Phí Thị L sinh ngày 08/7/2022 (tên dự kiến đặt: Yan, YH) có Giấy chứng sinh (không ghi số), quyền số 07/2022 do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/7/2022.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phí Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo Bản án:

Chị Phí Thị L, anh Yan Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Xuân Lộc